

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2025
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng- Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 565/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Mạnh C; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T; nơi cư trú: Số H Tập thể T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Duy K; nơi cư trú: Số H Tập thể T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2024 và bản tự khai nguyên đơn anh Đỗ Mạnh C trình bày:

Năm 2023, anh C quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị T. Khi quen biết, anh C biết chị T có chồng là anh Phạm Duy K nhưng do cuộc sống không hạnh phúc nên chị T và anh K đã sống ly thân. Sau một thời gian quan hệ tình cảm với anh C, chị T có thai và sinh con là cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L, sinh ngày 02/11/2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyền số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024. Tuy nhiên, chị T và anh K đến tháng 4/2024 mới hoàn tất thủ tục giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 105/2024/QĐCNTTLH ngày 19/4/2024 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; thời điểm ly hôn, chị T đang có thai.

Anh C xác nhận cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L là con đẻ của anh và chị T. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, anh C đề nghị Toà án xác định cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L do chị Thuỷ sinh ra ngày 02/11/2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyền số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024 là con đẻ của anh.

* Tại bản tự khai ngày 09/01/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Duy K là vợ chồng hợp pháp. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong thời gian sống ly thân với anh K, năm 2023 chị quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Mạnh C và có thai. Ngày 02/11/2024, chị sinh con là cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L theo Giấy chứng sinh số 009393, quyền số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024.

Tháng 4/2024, chị và anh Phạm Duy K mới hoàn tất thủ tục ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 105/2024/QĐCNTTLH ngày 19/4/2024 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, thời điểm này chị đang mang thai cháu Đỗ Hải L. Nay anh C đề nghị Toà án xác định cháu Đỗ Hải L con đẻ của anh C, chị T cũng đề nghị Toà án xác định cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L do chị Thuỷ sinh ra ngày 02/11/2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyền số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024 là con đẻ của anh Đỗ Mạnh C.

* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Duy K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án để người liên quan thực hiện việc trình bày bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng người liên quan không có mặt và cũng không gửi bản tự khai trình bày ý kiến của mình theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa, người liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Tại Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận: “Cháu Đỗ Hải L là con đẻ của anh Đỗ Mạnh C; Độ tin cậy P1>99,99%)”.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, tại hồ sơ đã có bản tự khai và vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xác định cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L do chị Thủy sinh ra ngày 02/11/2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyển số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024 là con đẻ của anh Đỗ Mạnh C.

* Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập chứng cứ trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 91 khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định con cho cha, đề nghị Hội đồng xét xử: Xác định cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L do chị Thủy sinh ra ngày 02/11/2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyển số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024 là con đẻ của anh Đỗ Mạnh C; **về án phí: Căn cứ** khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Bùi Thị T cư trú tại số H Tập thể T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

- Về sự vắng mặt của các đương sự:

[2] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đỗ Mạnh C, chị Bùi Thị T vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Phạm Duy K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đỗ Mạnh C, chị Bùi Thị T, anh Phạm Duy K theo quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xét chị Bùi Thị T và anh Phạm Duy K trước đây là vợ chồng, do cuộc sống không có hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Trong thời gian sống ly thân với anh K, chị T và anh Đỗ Mạnh C có quan hệ tình cảm và có con chung là cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L do chị Thuỷ sinh ra ngày 02/11/2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyền số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024. Tại Kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận: “Cháu Đỗ Hải L là con đẻ của anh Đỗ Mạnh C; Độ tin cậy P1>99,99%”. Ngày 19/4/2024, chị T và anh Phạm Duy K đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 105/2024/QĐCNTTLH của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[4] Từ phân tích và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét: Căn cứ khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Mạnh C về việc xác định con cho cha: Xác định cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L do chị Thuỷ sinh ra ngày 02/11/2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyền số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02/11/2024 là con đẻ của anh Đỗ Mạnh C.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng; bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Mạnh C về việc xác định con cho cha.

Tuyên bố cháu trai dự định đặt tên Đỗ Hải L do chị Bùi Thị Thủy S ra ngày 02 tháng 11 năm 2024 theo Giấy chứng sinh số 009393, quyển số 94/2024 do Bệnh viện P cấp ngày 02 tháng 11 năm 2024 là con đẻ của anh Đỗ Mạnh C.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003250 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường